

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Truyền nhiệt (22807601)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D6-36

Số SV có mặt: 28

Số bài thi: 28

Số tờ giấy thi: 28

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123180057	Đặng Quốc Bảo	16/06/2005	CCQ2318B		Bảo	6.0	3.5	4	
2	2123180069	Huỳnh Công Bảo	03/12/2005	CCQ2318B	1	Bảo	6.2	3.5	4,6	
3	2123180029	Phạm Đức Bảo	13/06/2005	CCQ2318A		Bảo	6.3	3.5	4,6	
4	2123180011	Trần Tấn Bảo	02/04/2005	CCQ2318A		Bảo	6.3	4.5	5,2	
5	2123180035	Trần Tiến Bình	21/09/2005	CCQ2318A		Bình	7.0	1.5	3,7	
6	2123180003	Trương Văn Bon	23/07/2005	CCQ2318A		Bon	6.0	4.5	3,3	
7	2123180012	Nguyễn Đức Cảnh	11/07/2005	CCQ2318A		Cảnh	6.3	3.0	4,3	
8	2123180010	Võ Hoàng Chánh	28/10/1995	CCQ2318A		Chánh	6.0	3.0	4,2	
9	2123180041	Võ Văn Đại	09/08/2005	CCQ2318B						HP
10	2123180045	Lê Đoàn Hải Đăng	07/11/2005	CCQ2318B						HP
11	2123180067	Nguyễn Văn Danh	26/03/2005	CCQ2318B		Danh	6.0	5.2	5,5	
12	2123180043	Phan Văn Định	31/12/2005	CCQ2318B		Định	6.0	5.0	5,4	
13	2123180061	Lương Duy Doan	06/03/2005	CCQ2318B		Doan	6,3	3.5	4,6	HP
14	2123180050	Nguyễn Quang Đông	23/11/2005	CCQ2318B		Đông	6.0	2.5	3,9	
15	2123180039	Huỳnh Thái Dương	10/01/2005	CCQ2318B		Dương	5,3	1.0	2,7	HP
16	2123180055	Huỳnh Văn Hạ	04/06/2004	CCQ2318B		Hạ	6.2	1.9	3,6	
17	2123180027	Lê Văn Hạ	17/07/2005	CCQ2318A		Hạ	6.3	3.0	4,3	
18	2123180070	Nguyễn Trung Hậu	25/04/2005	CCQ2318B						HP
19	2123180005	Đoàn Công Hiến	02/08/2005	CCQ2318A		Hiến	6.3	3.0	4,3	
20	2123180024	Phạm Xuân Hiệp	25/05/2005	CCQ2318A		Hiệp	6.0	2.0	3,6	
21	2123180018	Trần Quốc Hưng	15/07/2004	CCQ2318A			0.0			
22	2123180036	Hồ Vĩnh Khang	26/10/2005	CCQ2318B		Khang	6.2	5.5	5,8	
23	2123180017	Đặng Duy Khánh	26/03/2005	CCQ2318A		Khánh	6,0	3.0	4,2	HP
24	2123180037	Lê Bách Khiêm	02/10/2005	CCQ2318B						HP
25	2123180016	Nguyễn Đỗ Anh Khoa	31/03/2005	CCQ2318A		Khoa	6,0	5.5	5,7	HP
26	2123180105	Nguyễn Hữu Khôi	13/03/2005	CCQ2318A						HP
27	2123180022	Hồ Trọng Kiên	09/11/2005	CCQ2318A		Kiên	6.3	3.0	4,3	
28	2123180051	Trương Gia Kiệt	10/01/2001	CCQ2318B		Kiệt	6.0	1.5	3,3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Truyền nhiệt (22807601)
Ngày thi: 22/01/2024
Giờ thi: 14g45
Phòng thi: D6-36

Số SV có mặt: ...
Số bài thi: ...
Số tờ giấy thi: ...

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123180046	Ngô Ngọc	Luân	30/09/2005	CCQ2318B		<i>Luân</i>	5.3	3.0	3,9	
30	2123180068	Lê Văn	Lương	20/03/2005	CCQ2318B		<i>Lương</i>	8.0	6.0	6,8	
31	2123180034	Trương Văn	Nghĩa	22/06/2005	CCQ2318A		<i>Nghĩa</i>	6.0	2.5	3,9	
32	2123180053	Nguyễn Trần	Nhân	24/08/2005	CCQ2318B						HP
33	2123180056	Trần Ngọc	Phong	08/08/2005	CCQ2318B		<i>Phong</i>	6.0	5.2	5,5	
34	2123180032	Nguyễn Huỳnh Anh	Phú	07/08/2005	CCQ2318A		<i>Phú</i>	6.3	4.0	4,9	
35	2123180033	Hồ Vũ	Phước	22/03/2002	CCQ2318A		<i>Phước</i>	7.2	4.5	5,6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Truyền nhiệt (22807601)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D7-38

Số SV có mặt: 28

Số bài thi: 28

Số tờ giấy thi: 28

(Handwritten signatures and initials of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Quân	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123180099	Huỳnh Vũ Minh	Quân	05/06/2005	CCQ2318A	1	Quân	6,3	2,8	3,0	HP
2	2123180009	Lê Anh	Quân	15/03/2005	CCQ2318A	1	Quân	7,0	4,0	5,2	
3	2123180063	Nguyễn Minh	Quân	04/03/2005	CCQ2318B	1	q	6,0	1	3,0	
4	2123180044	Phan Tấn	Quốc	14/01/2005	CCQ2318B						HP
5	2123180028	Trần Ngọc	Quý	04/02/2005	CCQ2318A	1	Trần	6,3	5,5	5,8	
6	2123180006	Nguyễn Hữu Tấn	Tài	23/11/2005	CCQ2318A	1	Tài	6,0	1	3,0	
7	2123180002	Lê Chi	Tâm	01/09/2004	CCQ2318A	1	Chi	6,3	3	4,3	
8	2123180049	Trương Thành	Tâm	05/11/2005	CCQ2318B	1	Trương	7,0	1,5	3,7	
9	2123180030	Nguyễn Đức	Thắng	06/11/2005	CCQ2318A	1	Thắng	6,2	2,3	3,8	
10	2123180026	Trần Quang	Thắng	25/01/2005	CCQ2318A	1	Thắng	6,3	5,4	5,8	
11	2123180100	Huỳnh Công	Thành	26/05/2005	CCQ2318A	1	Thắng	6,3	3,5	4,6	
12	2123180052	Ngô Văn	Thành	17/07/2004	CCQ2318B	1	Phúc	7,0	2	4	
13	2123180059	Nguyễn Huỳnh	Thống	12/07/2005	CCQ2318B	1	Thống	6,3	4	4,9	
14	2123180087	Châu Văn	Thực	09/01/2005	CCQ2318A						HP
15	2123180066	Hoàng Trung	Thủy	28/08/2005	CCQ2318B						HP
16	2123180015	Dương Quốc	Tiến	24/06/2005	CCQ2318A						HP
17	2123180106	Phan Nhật Anh	Tiến	10/03/2004	CCQ2318A	1	Phan	6,0	2,5	3,9	
18	2123180031	Nguyễn Thành	Tỉnh	01/01/2005	CCQ2318A	1	Thành	6,0	1,5	3,0	
19	2123180058	Nguyễn Thái Bảo	Tỉnh	26/08/2005	CCQ2318B	1	Thái		2,7	4,2	HP
20	2123180054	Nguyễn Văn	Trọng	01/09/2005	CCQ2318B						HP
21	2123180064	Nguyễn Kế	Trung	03/07/2005	CCQ2318B	1	Trung	6,0	2,4	3,8	HP
22	2123180004	Nguyễn Sĩ	Trung	03/03/2005	CCQ2318A	1	Trung	6,3	2,0	3,7	
23	2123180001	Văn Hữu An	Trường	28/04/2005	CCQ2318A						HP
24	2123180065	Nguyễn Thanh	Tú	05/11/2005	CCQ2318B	1	Tú	6,3	2,5	4,0	
25	2123180019	Lê Kế	Từ	28/01/2005	CCQ2318A	1	Lê	5,8	4,0	2,9	
26	2123180071	Long Thanh	Tuấn	27/12/2005	CCQ2318B	1	Long	7,0	1,5	3,7	
27	2123180048	Nguyễn Minh	Tường	20/06/2005	CCQ2318B	1	Tường	6,0	2,8	4,1	
28	2123180038	Phạm Quang	Vĩ	24/03/2005	CCQ2318B	1	Phạm	7,0	1,9	3,9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Truyền nhiệt (22807601)
Ngày thi: 22/01/2024
Giờ thi: 14g45
Phòng thi: D7-38

Số SV có mặt: 28
Số bài thi: 28
Số tờ giấy thi: 28
Handwritten signatures and initials: H.T., N.T., T.T.C., N.T.H.

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123180007	Huỳnh Anh	Việt	04/01/2005	CCQ2318A	1	<i>[Signature]</i>	6.0	5.7	5,8	
30	2123180060	Trương Quốc	Việt	12/10/2004	CCQ2318B	1	<i>Việt</i>	7.7	3.8	5,3	
31	2123180047	Đặng Quang	Vinh	28/11/2005	CCQ2318B	1	<i>[Signature]</i>	6,3	6.0	6,1	HP
32	2123180076	Phan Trọng	Vinh	16/11/2005	CCQ2318B	1	<i>[Signature]</i>	6.3	5.8	6,0	
33	2123180014	Nguyễn Hoàng	Vũ	02/01/2005	CCQ2318A	1	<i>[Signature]</i>	6.0	2.8	3,8	
34	2123180042	Nguyễn Xuân	Vũ	26/12/2005	CCQ2318B	1	<i>Vũ</i>	6.0	2.5	3,9	

[Handwritten signature]
Nguyễn Xuân

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Truyền nhiệt (22807602)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D7-39

Số SV có mặt: 20

Số bài thi: 20

Số tờ giấy thi: 20

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123180096	Nguyễn Hoàng Anh	21/07/2005	CCQ2318C						HP
2	2123180081	Nguyễn Bá Chương	06/12/2005	CCQ2318C	1	Chương	6.7	1	3,3	
3	2122180027	Nguyễn Ngọc Đại	02/07/2004	CCQ2218A			0.0			
4	2123180078	Cao Tiến Đạt	25/12/2005	CCQ2318C	1	Dat	5.8	1	2,9	
5	2123180113	Hoàng Tiến Đạt	11/05/2005	CCQ2318C	1	Tien	7.3	2	4,1	
6	2123180097	Nguyễn Thành Đạt	03/12/2005	CCQ2318C	1	Thach	7.0	3,3	4,8	
7	2123180109	Trần Quang Đạt	20/12/2005	CCQ2318C	1	Quang	7.3	3,5	5,0	
8	2123180111	Lý Minh Dũng	20/07/2005	CCQ2318C						HP
9	2123180086	Nguyễn Tùng Dương	30/08/2004	CCQ2318C	1	Tung	7.2	2	4,1	
10	2123180090	Nguyễn Văn Đường	03/03/2005	CCQ2318C	1	Doanh	7.0	5,8	6,3	
11	2123180088	Đoàn Thanh Duy	08/10/2002	CCQ2318C	1	Duy	5.7	3,9	4,6	
12	2123180124	Lê Quang Duy	15/12/2005	CCQ2318A	1	Duy	6.8	3,8	5,0	
13	2123180107	Phan Tấn Duy	04/05/2005	CCQ2318C	1	Duy	6.8	1,3	3,5	
14	2123180108	Trần Quang Huy	21/03/2005	CCQ2318C	1	Thao	7.3	1,3	3,7	
15	2123180104	Hoàng Quang Hường	06/04/2005	CCQ2318C	1	Huong	6.8	3,7	5,0	
16	2123180075	Mai Đan Huy	11/09/2005	CCQ2318C	1	Huy	5.7	2,5	3,8	
17	2123180074	Trương Gia Huy	02/11/2005	CCQ2318C	1	Huy	7.0	5,5	6,1	
18	2123180079	Nguyễn Duy Khánh	27/03/2005	CCQ2318C						HP
19	2123180094	Long Minh Anh Khôi	03/01/2005	CCQ2318C						HP
20	2123180080	Nguyễn Phước Lên	13/03/2005	CCQ2318C	1	Len	7.3	1,5	3,8	
21	2123180085	Trần Hoàng Minh	19/10/2004	CCQ2318C	1	Minh	6.0	1,3	3,2	
22	2123180130	Phạm Bá Ngà	09/11/2005	CCQ2318C	1	Ngà	7.3	1,5	3,8	
23	2123180129	Dương Nhật Nguyên	15/09/2004	CCQ2318A	1	Nguyen	7.3	2,2	4,3	
24	2123180128	Trần Minh Nhân	20/02/2004	CCQ2318A						HP
25	2123180103	Phan Tuấn Phát	10/03/2005	CCQ2318C	1	Phat	5.5	1	2,8	
26	2122180378	Trương Thanh Phong	25/06/2004	CCQ2218C						HP
27	2123180122	Nguyễn Tấn Phú	07/01/2005	CCQ2318A	1	Phu	7.0	3,3	4,8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2023-2024)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Truyền nhiệt (22807602)

Ngày thi: 22/01/2024

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: D7-40

Số SV có mặt: 13..

Số bài thi: 13..

Số tờ giấy thi: 14..

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123180098	Võ Văn Hồng	Phúc	02/02/2005	CCQ2318C					HP
2	2122180109	Đinh Huy	Phước	10/03/2003	CCQ2218LA					HP
3	2123180116	Trần Minh	Quang	24/05/2005	CCQ2318A	1	7,5	5,3	6,2	HP
4	2123180082	Phạm Phan Minh	Quyến	29/11/2003	CCQ2318C	1	7,0	4,3	5,4	
5	2123180114	Châu Phước	Sang	24/12/2005	CCQ2318C					HP
6	2123180118	Chu Minh	Tài	05/02/2005	CCQ2318B					HP
7	2123180102	Lê Tấn	Tài	24/03/2005	CCQ2318C	1	7,2	6	6,5	
8	2123180093	Nguyễn Thành	Tài	02/02/2005	CCQ2318C	1	7,8	6	6,7	
9	2123180119	Nguyễn Hoàng	Thạch	14/01/2004	CCQ2318B					HP
10	2123180072	Nguyễn Minh	Thái	03/09/2005	CCQ2318C	1	7,7	3,8	5,2	
11	2123180121	Phạm Duy	Thái	28/06/2005	CCQ2318B	1	7,0	2,1	4,1	
12	2123180123	Đào Duy	Thanh	24/04/2005	CCQ2318B					HP
13	2123180110	Nguyễn Hà Trường	Thanh	28/07/2005	CCQ2318C					HP
14	2123180084	Hồ Hoàng	Thi	20/05/2005	CCQ2318C					HP
15	2123180089	Trần Văn	Thương	02/05/2005	CCQ2318C	1	7,8	6,4	7,0	
16	2123180112	Đặng Trung	Tin	23/04/2001	CCQ2318C	1	5,7	1,3	3,0	
17	2122180049	Lê Văn	Tinh	29/12/2004	CCQ2218B	1	6,0	5,8	5,9	
18	2123180120	Nguyễn Thanh	Toàn	17/09/2005	CCQ2318B	1	6,8	4,3	5,3	
19	2123180115	Đinh Trần Bình	Trọng	11/08/2005	CCQ2318C	1	7,5	6,0	6,6	HP
20	2122180104	Nguyễn Ngọc	Tư	27/11/2003	CCQ2218LA					HP
21	2123180095	Nguyễn Văn	Tuấn	01/04/2005	CCQ2318C	1	5,5	2,0	3,4	
22	2123180101	Lê Lưu	Tùng	02/06/2003	CCQ2318C	1	7,8	3,9	5,5	
23	2122180017	Nguyễn Ngọc	Tường	11/09/2004	CCQ2218A					HP
24	2123180073	Nguyễn Hồng	Ty	27/02/2005	CCQ2318C					HP
25	2123180092	Phạm Trung	Vĩ	09/04/2004	CCQ2318C	1	5,8	3,0	4,1	
26	2123180127	Nguyễn Công	Việt	22/03/2004	CCQ2318C		2,3			
27	2123180126	Nguyễn Xuân	Việt	01/02/2003	CCQ2318C					HP